

# Bản tin chứng khoán

## Trong số này

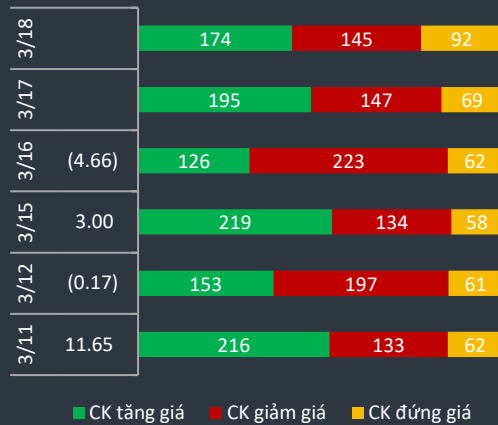
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.2**

Tin Doanh nghiệp **P.3**

Bộ lọc CP **P.4**

### Độ rộng thị trường



### Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

PLX		37.39
FUEVFNVD		46.64
ACB		44.16
GVR		21.03
VND		16.61
MSN		13.40
MBB		12.68
VCB	(16.42)	
VJC	(17.58)	
DRC	(19.47)	
VHM	(21.14)	
VRE	(25.41)	
HPG	(46.23)	
VNM	(80.99)	
MSB	(112.11)	
CTG	(155.31)	

Nhờ sự khởi sắc từ nhóm cổ phiếu ngân hàng mà chỉ số Vnindex đã bức tốc từ những giờ đầu tiên giao dịch. Hàng loạt cổ phiếu ngân hàng cỡ lớn chạy đầu tiên như TCB, BID, VPB, CTG. Có thể thấy dòng ngân hàng vẫn là dòng chứng khoán chủ lực thu hút dòng tiền thị trường nhiều nhất.

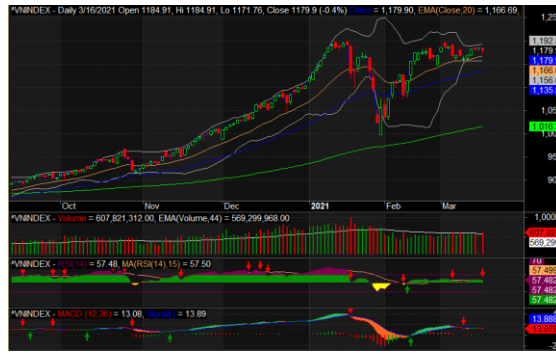
Cổ phiếu ngân hàng tăng mạnh trong ngày có thể nhờ thông tin Moody's xếp hạng tín nhiệm Ba3, thay đổi triển vọng của Việt Nam thành 'tích cực'. Moody's đánh giá sức mạnh kinh tế của Việt Nam ngày càng tăng, chủ yếu thúc đẩy bởi khả năng tiếp tục thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài và hưởng lợi từ việc tái cơ cấu chuỗi cung ứng toàn cầu. Trong vài ngày tới sẽ là đánh giá tích cực của một số ngân hàng. Thông tin này có thể tiếp sức cho sự lạc quan chung đối với cổ phiếu ngân hàng. Nhà đầu tư cũng quan tâm trong mùa ĐHCĐ sắp tới của các ngân hàng có thể liên quan tin tăng vốn và chia thưởng cổ tức bằng cổ phiếu như trường hợp của VIB và OCB mới đây.

Giá thép hiện tiếp tục gia tăng trên toàn cầu trong thời gian qua. Các doanh nghiệp thép lớn tại Việt Nam đang chuyển hướng xuất khẩu sang Mỹ và châu Âu, những thị trường yêu cầu nghiêm ngặt về chất lượng nhưng có giá bán cao hơn so với các thị trường truyền thống tại khu vực Đông Nam Á. Tập đoàn Hoa Sen (HSG) đã thiết lập kỷ lục xuất khẩu tôn mạ mới với sản lượng 121 ngàn tấn trong 2 tháng đầu 2021, doanh thu xuất khẩu vượt mốc 100 triệu USD. Hoa Sen hiện là nhà xuất khẩu lớn nhất và chiếm phân nửa sản lượng xuất khẩu tôn mạ toàn ngành, cùng với đó là 37.5% thị phần nội địa. Thép Nam Kim (NKG), sản lượng xuất khẩu sang châu Âu và Bắc Mỹ tiếp tục duy trì ở mức cao với lượng đơn hàng đủ để vận hành các nhà máy ở công suất tối đa đến tháng 6/2021. Xuất khẩu sang châu Âu và Bắc Mỹ hiện chiếm khoảng 80-90% tổng sản lượng xuất khẩu của Nam Kim.

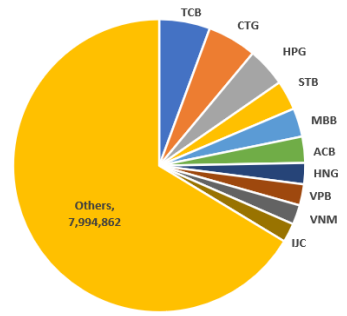
Khối ngoại trong ngày bán ròng khoảng 264 tỷ đồng trong đó nhiều nhất là CTG (155 tỷ), MSB (112 tỷ), VNM, HPG, VRE và VHM. Phía mua ròng ghi nhận mua vào nhiều PLX (137 tỷ) cùng với ACB, GVR, VND và MSN.

# Vnindex 1,200.9

▲ +14.85 (+1.25%)



Top giá trị giao dịch (tỷ VND)



## Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
HVN	32.4	1,600	5.19
TCB	42.0	1,650	4.09
BID	45.0	1,700	3.93
GVR	30.7	1,000	3.37
VPB	45.9	1,250	2.80
CTG	40.5	950	2.40
SSI	33.3	700	2.15
VCB	97.5	1,900	1.99
VNM	102.5	2,000	1.99
MSN	89.7	1,700	1.93
BVH	60.7	1,100	1.85
VIC	106.6	1,900	1.81
PNJ	84.9	1,300	1.56
ACB	34.0	450	1.34
PDR	68.0	800	1.19
VJC	134.9	1,400	1.05
TPB	29.0	300	1.05
NVL	81.2	700	0.87
DHG	102.0	800	0.79
SAB	180.6	1,400	0.78
BCM	57.9	400	0.70
MBB	29.2	200	0.69
HPG	46.6	300	0.65
MWG	133.6	800	0.60
STB	19.7	100	0.51
VRE	35.0	150	0.43
VHM	99.7	400	0.40
REE	54.1	200	0.37
FPT	81.0	200	0.25
HDB	27.5	-	-
PLX	57.7	(100)	(0.17)
VIB	45.8	(250)	(0.54)
POW	13.9	(100)	(0.72)

Nhờ các tin tức hỗ trợ đã tạo động lực cho nhóm cổ phiếu ngân hàng hôm nay. Động lực chung của thị trường đang gia tăng khá ấn tượng tuy nhiên nhà đầu tư cũng lưu ý áp lực bán cũng đang tăng dần sau khi chỉ số Vnindex vượt qua ngưỡng 1200. Ngoài việc chỉ số index đang chạm đỉnh cao trở lại thì nhiều cổ phiếu đã chạm đến các ngưỡng kháng cự quan trọng. Nhà đầu tư có thể chốt lãi dần đối với những cổ phiếu đã đạt mục tiêu ngắn hạn.

Các nhóm ngành ưu tiên nắm giữ đầu tư vẫn xoay quanh Ngân hàng, thép, Bất động sản KCN, dệt may. Các cổ phiếu tô vàng trong danh mục quan tâm có thể chốt lãi dần. Một số cổ phiếu lưu ý có thể nắm giữ ngắn hạn như DIG, DXG, FRT.

Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng Cự	Vùng Mua	Ngày đưa vào DM	Lãi / Lỗ
DGW	130.0	1.00	90	120	Chốt lãi	3/3/2021	30.0%
MBB	29.2	3.20	20	27	Chốt lãi	3/2/2021	20.2%
FPT	81.0	5.00	55	75	Chốt lãi	3/2/2021	15.7%
CTG	40.5	1.00	30	40	Chốt lãi	3/2/2021	16.0%
VPB	45.9	4.10	30	40	Mua quanh 30-32. Mục tiêu 50	3/2/2021	29.3%
HSG	28.7	0.20	18	28	Mua quanh 20-22. Mục tiêu 32	3/2/2021	20.1%
GVR	30.7	3.70	20	32	NẮM GIỮ. Chốt lãi quanh 31-33	3/2/2021	22.8%
OCB	24.8	1.00	18	30	Mua quanh 20. Mục tiêu 28	3/2/2021	18.1%
NKG	22.7	1.00	17	23	Mua quanh 18-19. Mục tiêu 24	3/3/2021	19.5%
HPG	46.6	0.10	38	50	Mua quanh 38-40. Mục tiêu 50	3/2/2021	11.0%
STB	19.7	1.60	15	22	Mua quanh 16-17. Mục tiêu 22	3/2/2021	9.4%
MWG	133.6	0.50	120	150	Mua quanh 115-120. Mục tiêu 150	3/2/2021	4.8%
PNJ	84.9	0.80	75	90	Mua quanh 75-80. Mục tiêu 90	3/2/2021	2.4%
VCB	97.5	0.60	90	110	Mua quanh 90-95	3/2/2021	-1.4%

# HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

## Top tăng giá HOSE

VNG	4.91
HVN	5.19
C47	5.41
VCI	6.07
NVT	6.53
SHI	6.69
HAP	6.74
TVB	6.75
TGG	6.75
CIG	6.82
ELC	6.82
SAV	6.84
TSC	6.84
MCG	6.85
SGR	6.89
PAN	6.98
VNE	7.00

## Top tăng giá HNX

TST	9.18
DAE	9.36
L18	9.43
KTT	9.48
VTC	9.59
PMB	9.64
UNI	9.66
NSH	9.68
PCT	9.72
DTD	9.89
MCO	10.00

**NT2** - Công ty cổ phần Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2 - Lên kế hoạch sản lượng điện năm 2021 đạt 4,6 tỷ kWh, tăng 18% so với thực hiện năm trước. Theo đó, tổng doanh thu 7.713 tỷ đồng, tăng 26%. Tuy nhiên, lãi sau thuế 462 tỷ đồng, giảm 26% và là mức kế hoạch thấp nhất từ 2015 đến nay. Cổ tức 15%.

**LBM** - CTCP Khoáng sản và Vật liệu Xây dựng Lâm Đồng - Ngày 25/3 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ đợt 2 năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 26/3. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%, thanh toán bắt đầu từ ngày 20/4/2021.

**BCG** - CTCP Bamboo Capital - Đã thông qua việc tham gia góp vốn (giai đoạn 1) tại CTCP BCG Khu công nghiệp Cát Trinh. Theo đó, BCG góp 8 triệu cổ phần, chiếm tỷ lệ 80%/vốn của BCG Khu công nghiệp Cát Trinh. Số cổ phần này BCG nhận chuyển nhượng từ CTCP BCG Land – Công ty con của BCG.

**TLH** - CTCP Tập đoàn Thép Tiến Lên - Ngày 24/3 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2018, ngày đăng ký cuối cùng là 25/3. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 5%, thanh toán bắt đầu từ ngày 09/4/2021.

**CAP** - CTCP Nông sản Thực phẩm Yên Bái - Ngày 29/3 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức niên độ tài chính 2019-2020, ngày đăng ký cuối cùng là 30/3. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 40%, thanh toán bắt đầu từ ngày 28/4/2021.

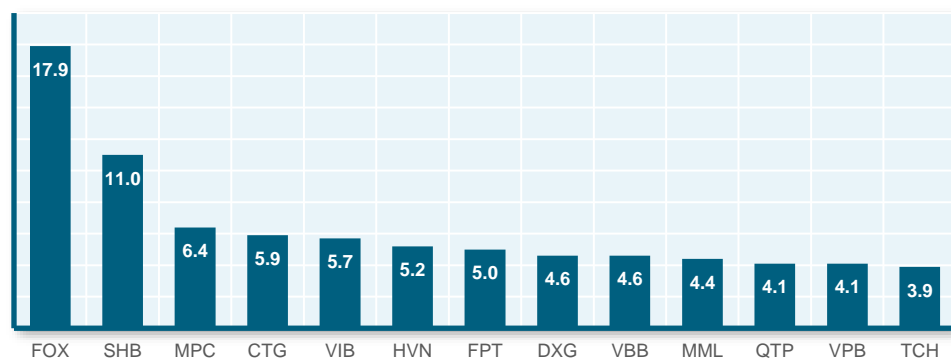
**THS** - CTCP Thanh Hoa – Sông Đà - Ngày 26/3 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 29/3. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%, thanh toán bắt đầu từ ngày 09/4/2021.

**KDH** - CTCP Đầu tư Kinh doanh nhà Khang Điền - Sẽ góp thêm 659,3 tỷ đồng vào Công ty TNHH Tư vấn Quốc tế, tăng vốn từ 90 tỷ đồng lên 750 tỷ đồng, tỷ lệ sở hữu duy trì 99,9%. Đồng thời, Khang Điền cũng góp thêm 399,6 tỷ đồng vào Công ty TNHH Đầu tư Kinh doanh BĐS Kim Phát tăng vốn từ 200 tỷ lên 600 tỷ đồng. Khang Điền duy trì tỷ lệ sở hữu 99,9%. Như vậy, tổng số tiền doanh nghiệp rót vào các công ty con là 1.059 tỷ đồng.

**SGT** - Công ty cổ phần Công nghệ Viễn thông Sài Gòn - Thành lập công ty con sở hữu 100% vốn điều lệ là công ty TNHH MTV Công nghiệp Saigontel – Quảng Ninh. Pháp nhân mới có vốn điều lệ là 350 tỷ đồng, hoạt động chủ yếu là kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê.



## Top cổ phiếu tăng mạnh 5 phiên gần nhất



## Thống kê nhóm cổ phiếu ngân hàng:

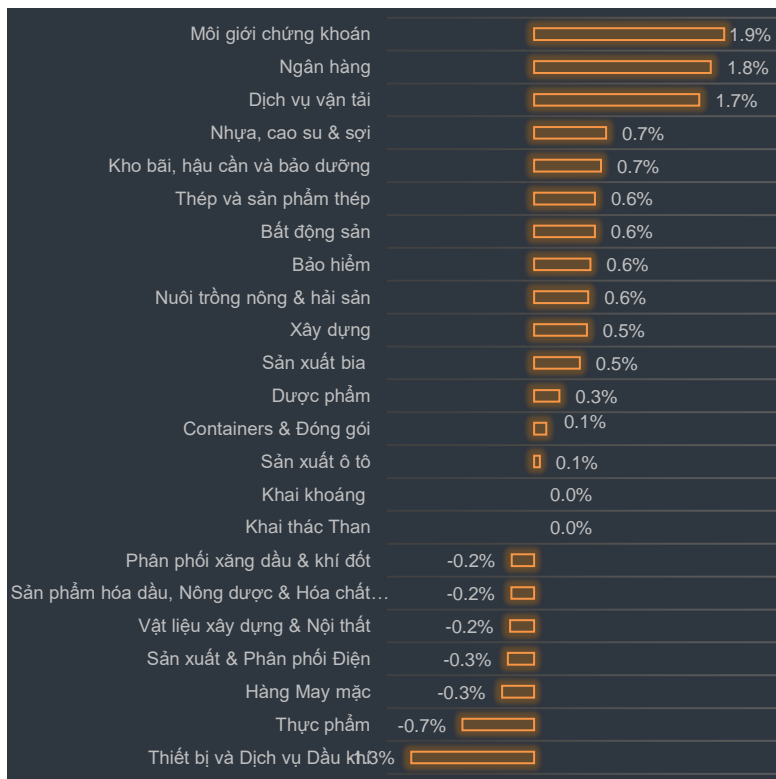
Mã CK	Sàn	Giá đóng cửa	KLGD	P/E	P/B	KL NN Mua	KL NN Bán	Vốn hóa (tỷ VND)	Tỷ lệ năm giữ	EPS	Book Value
ABB	HOSE	15	3,639,601	10.0	1.0	-	-	8,570	30.00	1,500	14,770
ACB	HOSE	34	10,281,900	11.0	2.2	4,730,400	3,430,900	73,385	30.00	3,090	15,230
BAB	HNX	31.9	140,300	39.4	2.8	100	-	22,601	-	810	11,570
BID	HOSE	45	5,666,500	21.1	2.3	62,100	319,800	180,991	17.15	2,130	19,450
CTG	HOSE	40.5	16,047,000	13.7	1.8	577,900	4,380,000	150,798	27.89	2,950	22,230
EIB	HOSE	19.2	1,112,500	27.4	1.4	3,600	200	23,544	29.82	700	13,500
HDB	HOSE	27.5	7,237,000	7.9	1.4	151,600	188,300	43,829	16.90	3,490	19,140
LPB	UPCOM	16.3	8,065,800	9.5	1.2	-	-	17,517	5.00	1,720	14,090
MBB	HOSE	29.2	13,051,200	9.8	1.6	966,000	531,100	81,724	23.18	2,990	18,140
MSB	HOSE	22.5	11,309,900	17.6	1.6	1,800	5,000,000	24,176	30.00	1,280	13,750
NVB	HNX	15.1	5,248,267	137.3	1.5	-	300	6,143	8.82	110	10,400
OCB	HOSE	24.8	4,715,700	4.4	1.7	1,400	-	27,178	15.00	5,610	14,510
SHB	HNX	19.5	62,469,485	12.6	1.4	19,600	32,900	34,135	3.69	1,550	13,600
STB	HOSE	19.7	19,877,400	14.9	1.3	106,900	81,700	35,532	9.22	1,320	15,640
TCB	HOSE	42	16,410,100	13.2	2.1	-	-	147,031	22.49	3,180	19,620
TPB	HOSE	29	5,781,900	6.7	1.6	-	-	29,918	30.00	4,350	18,280
VCB	HOSE	97.5	1,609,100	21.1	3.9	96,200	265,700	361,616	23.54	4,630	25,200
VIB	HOSE	45.8	547,600	10.2	3.4	-	103,100	50,754	20.50	4,490	13,340
VPB	HOSE	45.9	6,211,400	11.1	2.3	480,000	480,000	112,550	23.45	4,150	20,260
			<b>199,422,653</b>	<b>20.99</b>	<b>1.92</b>	<b>7,197,600</b>	<b>14,814,000</b>	<b>1,268,685</b>		<b>2,634</b>	<b>16,459</b>



### Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	RDP	HOSE	2/4/2021	5/4/2021		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 100:16	Thưởng cổ phiếu
2	KCE	UPCoM	29/03/2021	30/03/2021	20/04/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	DP3	HNX	26/03/2021	29/03/2021	28/06/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 8,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	TMW	UPCoM	26/03/2021	29/03/2021	5/5/2021	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	EPH	UPCoM	24/03/2021	25/03/2021	12/4/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	CX8	HNX	24/03/2021	25/03/2021	28/04/2021	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 150 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	SFI	HOSE	24/03/2021	25/03/2021	7/4/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	EBS	HNX	23/03/2021	24/03/2021	29/04/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	LBE	HNX	23/03/2021	24/03/2021	14/05/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	ECI	HNX	23/03/2021	24/03/2021	29/04/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	EAD	UPCoM	23/03/2021	24/03/2021	15/04/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	KHS	HNX	23/03/2021	24/03/2021	5/4/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
13	VDP	HOSE	22/03/2021	23/03/2021	17/06/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	VNL	HOSE	22/03/2021	23/03/2021	20/04/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 800 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	TPH	HNX	22/03/2021	23/03/2021	21/05/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	L18	HNX	19/03/2021	22/03/2021	28/05/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	RCL	HNX	19/03/2021	22/03/2021	8/6/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
18	NDP	UPCoM	19/03/2021	22/03/2021	9/4/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	PMC	HNX	19/03/2021	22/03/2021	5/4/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 1,400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	ABI	UPCoM	19/03/2021	22/03/2021	8/4/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	PJC	HNX	18/03/2021	19/03/2021	30/03/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	TTC	HNX	18/03/2021	19/03/2021	1/4/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23	THG	HOSE	18/03/2021	19/03/2021	7/4/2021	Trả cổ tức đợt 3/2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
24	THP	UPCoM	17/03/2021	18/03/2021	31/03/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25	HND	UPCoM	17/03/2021	18/03/2021	30/03/2021	Trả cổ tức đợt 2/2020 bằng tiền, 750 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
26	PDN	HOSE	17/03/2021	18/03/2021	30/03/2021	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27	PPP	HNX	16/03/2021	17/03/2021	19/04/2021	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
28	TQN	UPCoM	16/03/2021	17/03/2021	31/03/2021	Trả cổ tức năm 2018 bằng tiền, 4,630.6 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt

# Tăng giảm ngành trong ngày



## Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

**Bất động sản:** NVT, SGR, HLD

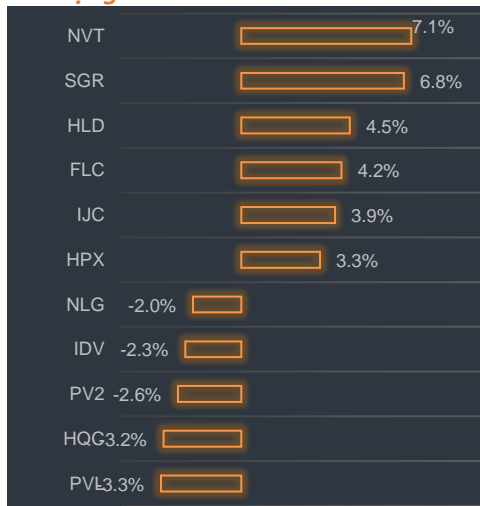
**Xây dựng:** DTD, V21, CIG

**Dầu khí:** PCG, HTC, PVG

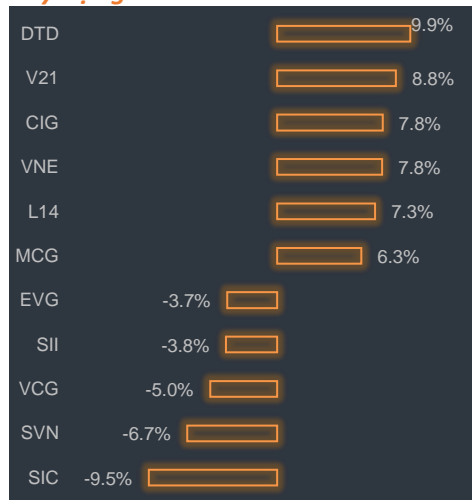
**Chứng khoán:** TVB, VCI, VND

**Ngân hàng:** TCB, BID, EIB

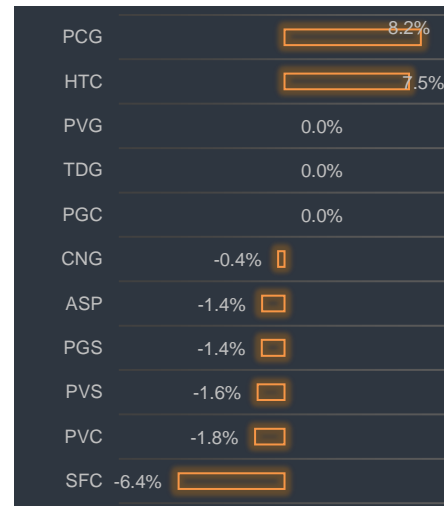
### Bất động sản



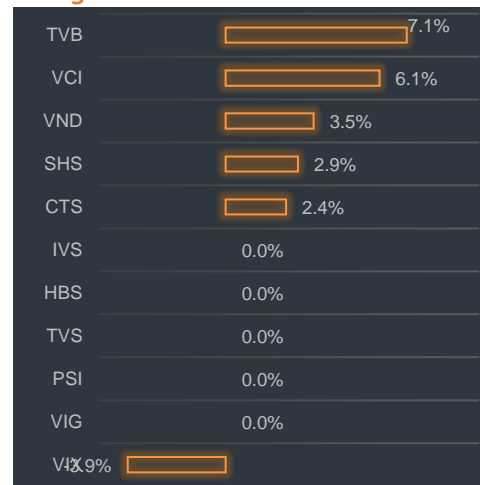
### Xây dựng



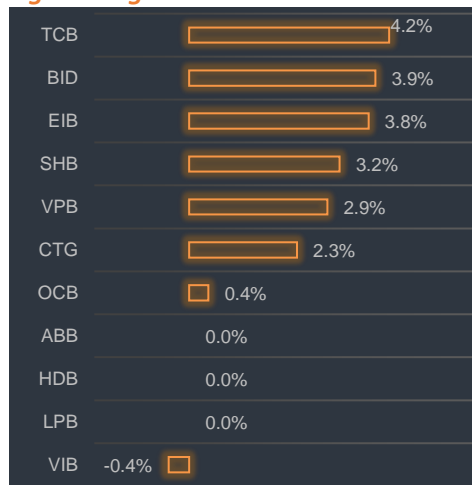
### Dầu khí



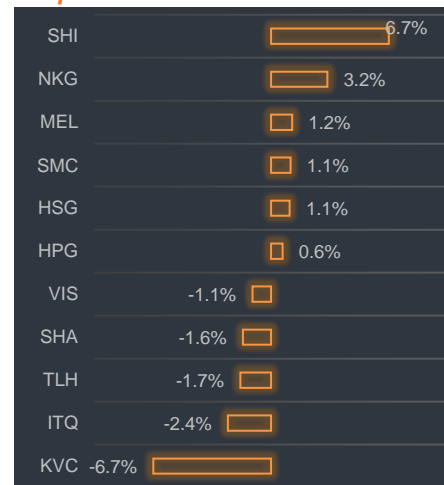
### Chứng khoán



### Ngân hàng



### Thép





## BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh  
khanhnh@vise.com.vn

## Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.



### Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: 024 710 888 48, Fax: 024 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

### Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 028.7108 8848

Fax: 028 3915 2931